

HỆ THỐNG MẪU BIỂU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước)

TT	Số phụ lục	Tên mẫu/phụ lục
1	Mẫu số 1-A	Mẫu văn bản thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Bộ Tài chính đối với dự án thuộc Bộ, ngành Trung ương quản lý.
2	Mẫu số 1-B	Mẫu văn bản thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của cơ quan tài chính đối với dự án thuộc địa phương quản lý.
3	Mẫu số 1-C	Mẫu văn bản thẩm tra phân bổ kế hoạch vốn đầu tư của Bộ Tài chính đối với các dự án thuộc Bộ, ngành Trung ương quản lý.
4	Mẫu số 1-D	Mẫu văn bản báo cáo thẩm tra phân bổ kế hoạch vốn đầu tư của Sở Tài chính/Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với các dự án thuộc địa phương quản lý.
5	Phụ lục số 01	Kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm...
6	Phụ lục số 02	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm...
7	Phụ lục số 03.a	Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán.
	Phụ lục số 03.b	Bảng xác định giá trị khối lượng công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện.
8	Phụ lục số 04	Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng đề nghị thanh toán.
9	Phụ lục số 05	Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư
10	Phụ lục số 06	Bảng đối chiếu số liệu thanh toán vốn đầu tư năm...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v thẩm định nguồn vốn
và khả năng cân đối đối
với dự án

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời văn bản số ngày của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc (theo đề nghị tại văn bản số ngày của Bộ, ngành ...); Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết đầu tư của dự án; sự đảm bảo phù hợp với mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch được duyệt;
2. Về hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư:

Xem xét tính đầy đủ của hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án so với quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn;

3. Về quy mô, dự kiến tổng mức vốn đầu tư và tiến độ thực hiện:
- 3.1. Xác định sự phù hợp về quy mô, tổng mức vốn đầu tư so với các quy định của pháp luật nhà nước về đầu tư xây dựng và các văn bản hướng dẫn.
- 3.2. Xác định sự phù hợp của tiến độ triển khai thực hiện với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên đảm bảo đầu tư tập trung hiệu quả.

4. Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:
- 4.1. Xác định sự phù hợp về nguồn vốn đề xuất so với các quy định hiện hành về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn trong từng giai đoạn; Việc sử dụng vốn của dự án có phù hợp với đối tượng được đầu tư ngân sách theo ngành, lĩnh vực.

4.2. Xác định khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện dự án trong kế hoạch trung hạn; Tính phù hợp của các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước để đảm bảo dự án khả thi.

5. Ý kiến khác (nếu có).

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ, ngành
- Lưu:....

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
(ký, đóng dấu)

MẪU SỐ 01-B

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng.... năm 20...

V/v thẩm định nguồn vốn
và khả năng cân đối vốn
đối với dự án

Kính gửi: Cơ quan chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn
Trả lời văn bản số ngày của (tên Cơ quan chủ trì thẩm định)
về việc; cơ quan tài chính (*Bộ Tài chính, Sở Tài chính hoặc phòng Tài
chính - Kế hoạch*) có ý kiến như sau:

1. Về chủ trương đầu tư của dự án:

1.1. Xem xét, có ý kiến về sự cần thiết đầu tư của dự án; sự đảm bảo phù
hợp quy hoạch được duyệt.

1.2. Xem xét sự phù hợp của dự án đối với ý kiến của Hội đồng nhân dân
hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân.

1.3. Sự tuân thủ của dự án đầu tư về các thủ tục đầu tư và thẩm định nội bộ;

2. Về phạm vi, đối tượng sử dụng vốn:

2.1. Xác định dự án có thuộc phạm vi, đối tượng được ngân sách trung ương
hỗ trợ vốn hoặc có thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương đảm bảo theo phân
cấp ngân sách;

2.2. Xác định dự án thuộc ngành, lĩnh vực, chương trình nào được bố trí vốn theo quy định.

3. Về chi phí đầu tư và chủ đầu tư: Xác định rõ dự án đã được lập theo đúng quy định của pháp luật nhà nước về xây dựng và các văn bản hướng dẫn.

4. Về nguồn vốn và mức vốn:

4.1. Về nguồn vốn: sự phù hợp của dự án đối với nguồn vốn đầu tư đề nghị sử dụng vốn; sự phù hợp của dự án về đối tượng được ngân sách trung ương hỗ trợ vốn hoặc nguồn vốn ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách.

4.2. Về mức vốn: căn cứ vào quy định hiện hành để xác định mức vốn tối đa có thể bố trí cho dự án và thời gian bố trí vốn.

5. Ý kiến khác (nếu có).

Đề nghị.... (tên cơ quan chủ trì thẩm định) nghiên cứu, tổng hợp./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM
ĐỊNH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư;
- Cơ quan liên quan khác;
- Lưu:....

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

MẪU SỐ 01-C

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày.... tháng.... năm 20...

V/v thẩm tra phân
bố kế hoạch vốn đầu
tư phát triển nguồn
NSNN năm 20...

Kính gửi: Bộ, ngành....

Bộ Tài chính nhận được công văn số ... ngày ... của (Bộ, ngành ...) về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 20...; căn cứ các Quyết định: số ngày của Thủ tướng Chính phủ về việc và số ngày của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc.....; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Các dự án đầu tư đảm bảo đủ thủ tục đầu tư và các điều kiện thanh toán vốn đầu tư phù hợp với các Quyết định: số ngày của Thủ tướng Chính phủ về việc và số ngày của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc; (danh mục kèm theo).

Trong đó: việc phân bổ kế hoạch thu hồi vốn ứng trước và xử lý nợ XDCB của các Bộ, ngành, địa phương đã phù hợp quyết định giao kế hoạch thu hồi vốn ứng trước của cơ quan có thẩm quyền, Kho bạc nhà nước thực hiện thu hồi số vốn ứng trước kế hoạch theo số giải ngân thực tế đến hết thời gian quy định và thanh toán nợ XDCB theo quy định hiện hành.

Đề nghị Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán cho các dự án nêu trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các dự án đầu tư chưa đảm bảo đủ thủ tục đầu tư và các điều kiện thanh toán vốn đầu tư (danh mục kèm theo), trong đó:

- Chưa phù hợp đối tượng: (chưa đúng chương trình, ngành)
- Chưa đủ thủ tục đầu tư; chưa phân bổ chi tiết theo mục lục ngân sách nhà nước; chưa phân bổ chi tiết cho các dự án thành phần (*ODA hoặc vốn CTMT*)...

Đề nghị các Bộ, ngành ... căn cứ các quy định hiện hành phân bổ lại phù hợp với quy định./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(ký, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Kho bạc nhà nước (để thực hiện);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu:.

MẪU SỐ 01-D

**SỞ TÀI CHÍNH
(PHÒNG TÀI CHÍNH -**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH)

Số: /

....., ngày... tháng... năm 20..

V/v báo cáo thẩm tra
phân bổ kế hoạch vốn
đầu tư phát triển nguồn
NSNN năm 20..

Kính gửi: Ủy ban nhân dân...

Sở Tài chính (Phòng Tài chính - Kế hoạch) nhận được Quyết định số của Ủy ban nhân dân về việc; căn cứ các Quyết định (đối với dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ): số ngày của Thủ tướng Chính phủ về việc và số ngày của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc; Sở Tài chính (Phòng Tài chính - Kế hoạch) báo cáo Ủy ban nhân dân... như sau:

1. Các dự án đầu tư đảm bảo đủ thủ tục đầu tư và các điều kiện thanh toán vốn đầu tư (theo danh mục kèm theo).

Trong đó khi thẩm tra cần lưu ý:

- Các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ phải phù hợp với các Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư hằng năm của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nêu trên);

Việc phân bổ kế hoạch thu hồi vốn ứng trước và xử lý nợ XDCB của các ngành, địa phương đã phù hợp quyết định giao kế hoạch thu hồi vốn ứng trước của cơ quan có thẩm quyền, Kho bạc Nhà nước thực hiện thu hồi số vốn ứng trước kế hoạch theo số giải ngân thực tế đến hết thời gian quy định và thanh toán nợ XDCB theo quy định hiện hành.

Đề nghị Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán cho các dự án nêu trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các dự án đầu tư chưa đảm bảo đủ thủ tục đầu tư và các điều kiện thanh toán vốn đầu tư (theo danh mục kèm theo), trong đó:

- Chưa phù hợp đối tượng: (chưa đúng chương trình, ngành)
- Chưa đủ thủ tục đầu tư; chưa phân bổ chi tiết theo mục lục ngân sách nhà nước; chưa phân bổ chi tiết cho các dự án thành phần (ODA hoặc vốn CTMT)...
- Đề nghị Ủy ban nhân dân... chỉ đạo các đơn vị chức năng hoàn chỉnh phân bổ theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan tài chính cấp trên;
- Kho bạc nhà nước (để thực hiện);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký, đóng dấu)

BỘ, NGÀNH.... (UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...)

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN NĂM.....

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 20...-20...	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm ...			Ghi chú
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Trong đó:		
										Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	0,18
	Tổng số																
	Vốn trong nước																
	Vốn ngoài nước																
A	Vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước																
I	Vốn chuẩn bị đầu tư																
1	Dự án...																
II	Vốn thực hiện dự án																
I	Ngành ...																
1.1	Dự án nhóm A																
	Dự án...																
	Vốn trong nước																
	Vốn ngoài nước																
1.2	Dự án nhóm B																
1	Dự án...																
	Vốn trong nước																
	Vốn ngoài nước																
1.3	Dự án nhóm C																

1	Dự án...																
2	Ngành ...																
B	Nguồn vốn CTMT và hỗ trợ có mục tiêu...																
1	Dự án...																
C	Nguồn vốn khác...																
1	Dự án...																

Ghi chú : + Trong mỗi loại dự án (nhóm A, B, C) thuộc mục A chia ra hoàn thành, chuyển tiếp, khởi công mới

.... ngày... tháng....năm 20...
 BỘ TRƯỞNG (CHỦ TỊCH UBND TỈNH)
 (Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

+ Dự án không có vốn ngoài nước chỉ ghi một dòng.

+ Cột 6 chỉ ghi mã số khoản theo quy định của Mục lục ngân sách nhà nước.

+ Cột 10, 11, 12 (*): Nếu có quyết định điều chỉnh dự án ghi quyết định điều chỉnh cuối cùng liên quan đến tổng mức vốn đầu tư.

+ Cột 15 phản ánh số vốn đã được phân bổ trong năm (bao gồm cả số vốn bố trí để thu hồi số vốn đã ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước và số vốn để thu hồi nợ đọng XDCB theo quy định của Luật Đầu tư công)

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính,
- Cơ quan tài chính.

BỘ, NGÀNH.... (UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...)

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 20...-20...	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm ...		Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư năm ...			Ghi chú		
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức				Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN	Tổng số	Trong	Tổng số		Trong đó:	
										Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN									Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	0,18	0,19	0,2		
	Tổng số																				
	Vốn trong nước																				
	Vốn ngoài nước																				
	Vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước																				
	Vốn chuẩn bị đầu tư																				
	Dự án...																				
I	Vốn thực hiện dự án																				
	Ngành ...																				
.1	Dự án nhóm A																				
	Dự án...																				
	Vốn trong nước																				
	Vốn ngoài nước																				
.2	Dự án nhóm B																				
	Dự án...																				
	Vốn trong nước																				
	Vốn ngoài nước																				

3	Dự án nhóm C																		
	Dự án...																		
	Ngành ...																		
	Nguồn vốn CTMT, hỗ trợ có mục tiêu...																		
	Dự án...																		
	Nguồn vốn khác...																		
	Dự án...																		

Ghi chú: + Trong mỗi loại dự án (nhóm A, B, C) thuộc mục A chia ra hoàn thành, chuyển tiếp, khởi công mới

.... ngày... tháng....năm 20...
 BỘ TRƯỞNG (CHỦ TỊCH UBND TỈNH)
 (Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

- + Dự án không có vốn ngoài nước chỉ ghi một dòng.
- + Cột 7 chỉ ghi mã số khoản theo quy định của Mục lục ngân sách nhà nước
- + Cột 10, 11, 12 (*): Nếu có quyết định điều chỉnh dự án ghi quyết định điều chỉnh cuối cùng liên quan đến tổng mức vốn đầu tư.
- + Cột 15 phản ánh số vốn đã được phân bổ trong năm (bao gồm cả số vốn bố trí để thu hồi số vốn đã ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước và số vốn để thu hồi nợ đọng XDDB theo quy định của Luật Đầu tư công)
- + Cột 17 phản ánh số vốn điều chỉnh trong năm (bao gồm cả số vốn số vốn bố trí để thu hồi số vốn đã ứng trong các năm trước năm kế hoạch)

Nơi nhận.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cơ quan Tài chính;

Tên dự án: Mã dự án:

Tên gói thầu:

Hợp đồng số: ngày tháng năm 20... Phụ lục bổ sung hợp đồng số ngày tháng năm

Chủ đầu tư:

Nhà thầu:

Thanh toán lần thứ:

Căn cứ xác định:

Biên bản nghiệm thu số ngày tháng năm

Đơn vị: đồng

[illegible]

1. Giá trị hợp đồng:
 2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước:
 3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước:
 4. Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này:
 5. Thanh toán để thu hồi tạm ứng:
 6. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này:
- Số tiền bằng chữ: (là số tiền đề nghị thanh toán kỳ này).
7. Lũy kế giá trị thanh toán:

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

BẢNG KÊ XÁC NHẬN GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐÃ THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	QĐ phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư		Số tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã chi trả cho đơn vị thụ hưởng theo phương án được duyệt	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Số tiền		
1	2	3	4	5	6
I	Thanh toán cho các cơ quan, tổ chức:				
	1.....				
	2.....				
II	Thanh toán trực tiếp cho hộ dân:				

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm ...

TỔ CHỨC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC PHÁT SINH NGOÀI HỢP ĐỒNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Tên dự án:

Mã dự án:

Tên gói thầu:

Hợp đồng số ngày tháng năm

Phụ lục bổ sung hợp đồng số ngày tháng năm

Chủ đầu tư:

Nhà thầu:

Thanh toán lần thứ:

Căn cứ xác định:

Biên bản nghiệm thu số ngày tháng năm

Đơn vị: đồng

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng				Đơn giá thanh toán		Thành tiền			Ghi chú
			Tổng khối lượng phát sinh	Thực hiện			Theo hợp đồng	Đơn giá bổ sung (nếu có)	Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này	
				Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng số:											

1. Tổng giá trị khối lượng phát sinh:

2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước:

3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước:

4. Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này:

5. Thanh toán thu hồi tạm ứng:

6. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này:

Số tiền bằng chữ: (là số tiền đề nghị thanh toán kỳ này)

7. Lũy kế giá trị thanh toán:

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ đóng dấu)

Ngày tháng năm 20...

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

Chủ đầu tư:
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Kho bạc nhà nước

Tên dự án, công trình: Mã dự án đầu tư:

Chủ đầu tư/Ban QLDA mã số ĐVSDNS:

Số tài khoản của chủ đầu tư: - Vốn trong nước tại:

- Vốn ngoài nước tại

Căn cứ hợp đồng số: ngày.... tháng năm..... Phụ lục bổ sung hợp đồng số...ngày...tháng...năm...

Căn cứ bảng xác định giá trị KLHT đề nghị thanh toán số...ngày.. ..tháng ...năm (kèm theo Biên bản nghiệm thu KLHT)

Luỹ kế giá trị khối lượng nghiệm thu của hạng mục đề nghị thanh toán: đồng.

Số dư tạm ứng của hạng mục đề nghị thanh toán đồng.

Số tiền đề nghị:

Tạm ứng	Thanh toán
---------	------------

Theo bảng dưới đây (khung nào không sử dụng thì gạch chéo)

Thuộc nguồn vốn: (đầu tư nguồn NSNN; CTMT,.....)

Thuộc kế hoạch vốn: Năm...

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt hoặc giá trị trúng thầu hoặc giá trị hợp đồng	Luỹ kế số vốn đã thanh toán từ khởi công đến cuối kỳ trước (gồm cả tạm ứng)		Số đề nghị tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành kỳ này (gồm cả thu hồi tạm ứng)	
		Vốn TN	Vốn NN	Vốn TN	Vốn NN
Ghi tên công việc, hạng mục hoặc hợp đồng đề nghị thanh toán hoặc tạm ứng					
Cộng tổng					

Tổng số tiền đề nghị tạm ứng, thanh toán bằng số:

Bằng chữ:

Trong đó: - Thanh toán để thu hồi tạm ứng (bằng số):

+ Vốn trong nước

+ Vốn ngoài nước

- Thuế giá trị gia tăng

- Chuyển tiền bảo hành (bằng số)

Nguồn: <http://giaxaydung.edu.vn>

- Số trả đơn vị thụ hưởng (bằng số)
+ Vốn trong nước
+ Vốn ngoài nước

Tên đơn vị thụ hưởng
Số tài khoản đơn vị thụ hưởng tại

KẾ TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm....
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

PHẦN GHI CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày nhận giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư

Kho bạc nhà nước chấp nhận

Tạm ứng

Thanh toán

Theo nội dung sau:

(Khung nào không sử dụng thì gạch chéo)

Đơn vị: đồng/USD...

Nội dung	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
Số vốn chấp nhận			
+ Mục..., tiểu mục			
+ Mục..., tiểu mục			
+ Mục..., tiểu mục			
+ Mục..., tiểu mục			
Trong đó:			
+ Số thu hồi tạm ứng			
Các năm trước			
Năm nay			
+ Thuế giá trị gia tăng			
+			
+ Số trả đơn vị thụ hưởng			
Bằng chữ:			
Số từ chối:			
Lý do:			

Ghi chú:

.....

.....

CÁN BỘ THANH TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC KBNN

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM.....

(Kèm theo Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016)

Tên dự án đầu tư:

Mã dự án đầu tư:

Chủ đầu tư:

Quyết định đầu tư được duyệt (số, ngày, tháng, năm):

Nguồn vốn.....: (Nguồn vốn NSNN, vốn CTMT, ...)

Đơn vị: đồng

Số thứ tự	Nội dung	Tổng mức vốn đầu tư được duyệt	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm trước được tiếp tục thực hiện và thanh toán trong năm 20...				Kế hoạch 20...				Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm kế hoạch
						Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Thanh toán			
							Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		
			Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi trong năm				Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi trong năm					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=4+8+12
1	Số liệu của chủ đầu tư:													
	Dự án....													
	Vốn trong nước													
	Vốn ngoài nước													
2	Số liệu của Kho bạc nhà nước nơi giao dịch:													
	Dự án...													
	Vốn trong nước													
	Vốn ngoài nước													
3	Chênh lệch vốn thanh toán trong năm:													
	Dự án....													
	Vốn trong nước													
	Vốn ngoài nước													

Ghi chú: - Cột số 4 "Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết niên độ năm trước" không bao gồm số vốn đã thanh toán cho dự án từ nguồn vốn ứng trước

- Cột số 7 "Kế hoạch vốn được kéo dài": đề nghị chỉ ghi phần vốn còn lại chưa giải ngân thuộc kế hoạch năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 20...

.... ngày ... tháng ... năm 20...

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

... ngày ... tháng ... năm 20...

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI PHỤ LỤC SỐ 03a, 03b VÀ PHỤ LỤC SỐ 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước)

I. Hướng dẫn phương pháp lập Bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán (phụ lục số 03a); Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng đề nghị thanh toán (phụ lục số 04):

1. Giá trị hợp đồng: là giá trị hợp đồng mà chủ đầu tư và nhà thầu đã ký kết theo quy định của pháp luật.

2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: là số tiền mà chủ đầu tư đã tạm ứng cho nhà thầu theo điều khoản của hợp đồng cho nhà thầu chưa được thu hồi đến cuối kỳ trước.

3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: là số tiền mà chủ đầu tư đã thanh toán cho nhà thầu phần giá trị khối lượng đã hoàn thành đến cuối kỳ trước (không bao gồm số tiền đã tạm ứng).

4. Luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: là luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện theo hợp đồng đến cuối kỳ trước cộng với giá trị khối lượng thực hiện theo hợp đồng trong kỳ phù hợp với biên bản nghiệm thu đề nghị thanh toán (cột 9 cộng cột 10 của bảng xác định). *Trường hợp không đủ kế hoạch vốn để thanh toán hết giá trị khối lượng đã được nghiệm thu ghi trong Phụ lục số 03a, thì sẽ chuyển sang kỳ sau thanh toán tiếp, không phải lập lại phụ lục số 03a mà chỉ lập giấy đề nghị thanh toán.*

5. Thanh toán thu hồi tạm ứng: là số tiền mà chủ đầu tư và nhà thầu thống nhất thanh toán để thu hồi một phần hay toàn bộ số tiền tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước (điểm 2 nêu trên) theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký kết (chuyển từ tạm ứng thành thanh toán khối lượng hoàn thành).

6. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này: là số tiền mà chủ đầu tư đề nghị Kho bạc Nhà nước thanh toán cho nhà thầu theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký kết (sau khi trừ số tiền thu hồi tạm ứng tại dòng số 5 nêu trên). Trong đó gồm tạm ứng (nếu có) và thanh toán khối lượng hoàn thành.

(Lưu ý: Giá trị đề nghị thanh toán luỹ kế trong năm kế hoạch đến cuối kỳ này không được vượt kế hoạch vốn đã bố trí cho gói thầu hoặc dự án trong năm kế hoạch)

7. Luỹ kế giá trị thanh toán: gồm 2 phần:

- Tạm ứng: là số tiền mà chủ đầu tư đã tạm ứng cho nhà thầu theo điều khoản của hợp đồng chưa được thu hồi đến hết kỳ trước (dòng số 2) trừ thu hồi tạm ứng (dòng số 5) cộng phần tạm ứng (nếu có) của dòng số 6.

- Thanh toán khối lượng hoàn thành: là số tiền đã thanh toán khối lượng XD CB hoàn thành đến hết kỳ trước (dòng số 3) cộng với thu hồi tạm ứng (dòng số 5), cộng phần thanh toán giá trị khối lượng XD CB hoàn thành kỳ này (dòng số 6).

II. Bảng xác nhận giá trị khối lượng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện (phụ lục số 03b):

Đối với trường hợp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nếu việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do chủ đầu tư trực tiếp chi trả (không thông qua tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) thì phần chữ ký chỉ yêu cầu chữ ký của chủ đầu tư không yêu cầu chữ ký của tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Đối với trường hợp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nếu việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện thì phần chữ ký yêu cầu: chủ đầu tư và tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư./.